TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2026/HS-ST
Ngày 29-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. ông Trương Văn Luân
2. bà Cao Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên toà*:** bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2026/TLST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Đình P, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1972, tại xã D, tỉnh Hưng Yên; số căn cước công dân: 034072015001, ngày cấp: 06-9-2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: thôn N, xã D, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:10/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; bị cáo có vợ là Khương Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 1999 và con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-12-2025 đến ngày 09-01-2026 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh H; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

** Những người làm chứng đồng thời là người chứng kiến*:
1. Ông Đỗ Mạnh Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên.

** Những người chứng kiến:*
1. Anh Trần Ngọc C1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Tự D, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn D, xã N, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: hồi 15 giờ 10 phút ngày 31-12-2025, tại đường T, xã N, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an xã N, tỉnh Hưng Yên phát hiện 02 người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hamco, màu sơn đỏ ghi, biển số 17H8 - 1081 chở nhau có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Người lái xe bỏ chạy, tổ công tác đã truy đuổi nhưng không bắt giữ được còn lại 01 người ngồi sau xe, người này khai là Phạm Đình P, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn N, xã D, tỉnh Hưng Yên; khi yêu cầu kiểm tra P thả từ lòng bàn tay phải xuống đường ngay chỗ đứng 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Trước sự chứng kiến của những người làm chứng ông Đỗ Mạnh Đ và anh Nguyễn Văn N1, tổ công tác mở kiểm tra vỏ bao thuốc lá Thăng L thấy bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục. Kiểm tra người P và xe mô tô không phát hiện, thu giữ đồ vật gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý xe mô tô, thu mẫu nước tiểu, niêm phong gói vật chứng để trưng cầu giám định. Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đình P không thu giữ đồ vật gì.

Bản kết luận giám định số 2223/KL-KTHS, ngày 04-01-2026 của Phòng K, Công an tỉnh H kết luận: "Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có tên khoa học Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25-8-2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng là 0,3028 gam. Heroin STT: 09 Danh mục lA phụ lục kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25-8-2022 của Chính Phủ".

Bản kết luận giám định số 8669/KL-KTHS, ngày 21-11-2025 của Phòng K, Công an tỉnh H kết luận: "Trong mẫu nước tiểu gửi giám định của Phạm Đình P có tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Heroin (Heroine) có tên khoa học Dictylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25-8-2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25-8-2022 của Chính Phủ".

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSKV8, ngày 06-4-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Đình P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa bị cáo khai: bị cáo sử dụng ma túy loại Heroin từ năm 2024, chưa cai nghiện, không điều trị nghiện chất ma túy bằng thuốc thay thế. Khoảng 14 giờ ngày 31-12-2025, bị cáo điều khiển xe môtô đến khu vực đền T1, xã L, tỉnh Hưng Yên gặp người bạn mới quen giới thiệu tên là Đ1, khoảng 30 - 35 tuổi, ở T, xã H, tỉnh Hưng Yên. Biết Đ1 sử dụng ma túy nên bị cáo nhờ Đ1 chở đi mua ma túy, Đ1 đồng ý. Bị cáo đưa cho Đ1 200.000 đồng, Đ1 điều khiển xe chở bị cáo đến tổ dân phố Đ, xã L thì Đ1 dừng lại bảo bị cáo đứng chờ. Đ1 điều khiển xe đi 15 phút sau quay lại đưa cho bị cáo 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng trong có 01 gói ma túy, bị cáo cầm ở tay phải ngồi sau xe Đ1 điều khiển đi về xã N, tỉnh Hưng Yên. Đến thôn C, xã N thì bị tổ công tác của Công an xã N yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, Đ1 vứt lại xe bỏ chạy, tổ công tác truy đuổi nhưng không bắt giữ được. Do sợ nên bị cáo đã thả vỏ bao thuốc lá Thăng Long chứa gói ma túy xuống đường (cạnh chỗ đứng). Tổ công tác đã yêu cầu bị cáo mở vỏ bao thuốc lá Thăng Long, kiểm tra bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác đã lập biên bản và đưa bị cáo về trụ sở Công an xã N để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát khẳng định quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX): tuyên bố bị cáo Phạm Đình P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Phạm Đình P từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31-12-2025; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Đình P trong phong bì niêm phong số 2223/KL-KTHS của Phòng K công an tỉnh H. Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng và người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: lời khai của bị cáo Phạm Đình P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 31-12-2025; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 31-12-2025; Biên bản kiểm tra tình trạng ma túy của Phạm Đình P ngày 31-12-2025; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng ông Đỗ Mạnh Đ, anh Nguyễn Văn N1; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến anh Trần Ngọc C1 và anh Nguyễn Tự D cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 10 phút ngày 31-12-2025, tại đoạn đường thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Phạm Đình P có hành vi tàng trữ trái phép ở lòng bàn tay phải 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3028 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Đình P đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Điều luật quy định như sau:

<u>Điều 249</u>: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, C2, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Đình P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo Phạm Đình P thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: bị cáo có nhân thân tốt. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Từ những nhận định trên, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với chiếc xe mô tô xe môtô nhãn hiệu Hamco, màu sơn đỏ ghi, biển số 17H8 - 1081 bị cáo P sử dụng đi mua ma túy về sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Khương Thị N (vợ bị cáo). Chị N không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho N là đúng quy định của pháp luật.

[8] Quá trình điều tra bị cáo khai, bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo vào ngày 26-12-2025, loại Heroin tại nhà bị cáo. Do hành vi này không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 256 a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên Cơ quan điều tra công an tỉnh H chuyển Công an xã D, tỉnh Hưng Yên ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi này là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra Công an tỉnh H thu của bị cáo P ngày 31-12-2025: bị cáo khai bị cáo nhờ anh Đ1 nhà ở T, xã H đưa đi mua hộ bị cáo ở xã L, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy và không xác định được danh tính của anh Đ1 nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[10] Về vật chứng của vụ án: toàn bộ số ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H thu giữ, quản lý của bị cáo P được niêm phong số 2223/KL-KTHS của Phòng K công an tỉnh H là vật chứng của vụ án cần tịch thu để tiêu hủy.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Phạm Đình P 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31-12-2025.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,2233 gam ma túy, loại Heroin mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của giữ của Phạm Đình P được niêm trong phong bì (hoàn trả mẫu vật sau giám định) niêm phong số 2223/KL-KTHS của Phòng K công an tỉnh H và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng của vụ án do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07-4-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Đình P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo Phạm Đình P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND KV 8 tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Trại giam số 2, Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ HC - TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bích Thủy